TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Hảo và ông A Sơn.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Danh Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày … tháng … năm 200x, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Số …3, đường …., tổ dân phố …, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C, sinh năm: 198x và bà Trần Thị N, sinh năm: 197x; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 15/02/2023. Được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh từ ngày 15/02/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị hại*:**

1. Chị Y Nh, sinh ngày: …/.../200x; Nơi cư trú: Thôn …, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: …/…/200x; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

Ông Bùi Văn C, sinh ngày: …/.../198x; Nơi cư trú: Số …, đường…., tổ dân phố …., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Danh Đ là nhân viên đang làm việc tại nhà hàng Măng Đỏ Quán tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, làm cùng Đức còn có Lương Văn H,

Y Ư, Đặng Văn Q, Y Nh và Nguyễn Văn T. Những người này ở chung 01 căn nhà cấp 4, đường Lê Quý Đôn, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum do Công ty TNHH MTV Vị Trí Vàng Land làm chủ sở hữu. Trong đó, Y Nh và Nguyễn Văn T ở chung 01 phòng; Bùi Danh Đ và Đặng Văn Q ở chung 01 phòng; phòng còn lại Y Ư và Lương Văn H ở chung. Ngày 11/12/2022, sau khi đi làm về, Bùi Danh Đ, Y Nh, Nguyễn Văn T, Đặng Văn Q, Y Ư và Lương Văn H về phòng để nghỉ. Nh và T bỏ 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng gồm 26 (Hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng vào trong ví đựng tiền, trong đó, tiền của Y Nh là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, tiền của Nguyễn Văn T là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Sau khi bỏ tiền vào ví, Y Nh để ví trên bàn trang điểm rồi đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/12/2022, sau khi chơi game, vì biết nhân viên nhà hàng Măng Đỏ Quán vừa mới nhận lương nên Đ nảy sinh ý định đi qua phòng của Nh và T để tìm và trộm cắp tài sản. Thấy Q đang ngủ, Đ từ phòng mình đi qua trước cửa phòng của Y Nh và Nguyễn Văn T, do cửa phòng ngủ của Nh và T không có cửa kiên cố, chỉ được che bằng một tấm vải nên Đ vén tấm vải lên thấY Nh và T đang ngủ. Đ quan sát thấy 01 (một) cái ví đựng tiền để trên bàn trang điểm trong phòng nên Đ đã tiến đến lấy cái ví. Sau đó, Đ đi ra khỏi phòng và mở ví ra, thấy 02 (hai) xấp tiền để trong ví, Đ lấy tiền ra bỏ vào túi quần Đ đang mặc và lại đi vào phòng của Y Nh để lại cái ví ở vị trí cũ rồi đi ra ngoài. Lúc này, Nh và T vẫn đang ngủ tại phòng. Để che giấu hành vi của mình, Đ mở cửa đi ra phía trước nhà, lợi dụng lúc trời đang mưa, Đ đã giẫm chân vào vũng nước rồi bước đi lại với mục đích để lại dấu chân trên nền nhà và để cửa chính không khóa chốt. Thực hiện xong, Đ đi vào phòng của mình lau chân rồi lấy ra đếm số tiền được 26 (Hai mươi sáu) tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, tổng cộng 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng. Đến khoảng 03 giờ, ngày 12/12/2022, Y Nh dậy và phát hiện mất tiền trong ví nên đã gọi mọi người dậy tìm kiếm. Đ cũng dậy và phụ mọi người đi tìm tài sản. Mọi người đều thấy có dấu chân người đi lại và cửa không khóa nên nghĩ có người ngoài vào trộm cắp tài sản nên sau đó tất cả mọi người đi ngủ đến sáng và tiếp tục đi làm tại nhà hàng. Đến chiều ngày 13/12/2022, Đ đi xuống thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngân hàng Sacombank gửi số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng trong đó có 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng Đ lấy trộm của Y Nh và 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền lương do Đ lao động mà có vào tài khoản số 040103181552 do Đ đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, Đ quay lại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tiếp tục đi làm. Ngày 14/12/2022, Đức sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng từ tài khoản ngân hàng Sacombank vào tài khoản tích luỹ cá nhân tại ứng dụng Finhay; còn lại số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/12/2022, sau nhiều ngày tìm tài sản mà không thấy, Y Nh đã đến Công an thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để trình báo sự việc. Ngày 20/12/2022 sau khi được mời lên làm việc, Bùi Danh Đ đã tự nguyện khai báo và xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Công an thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an huyện Kon Plông đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu

xanh đen, mặt phía sau có ghi chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, có số 040103181552 hiện tại đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông bảo quản (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSKPL ngày 01 tháng 3 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Danh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Danh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 15/02/2023 là 58 ngày đề nghị Hội đồng xét xử quy đổi để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Danh Đ không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, mặt phía sau có ghi chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, có số 040103181552 cho bị cáo Bùi Danh Đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động cha đẻ là ông Bùi Văn C đứng ra bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho chị Y Nh và anh Nguyễn Văn T. Trong giai đoạn truy tố, ông Bùi Văn C có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Danh Đ phải hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.000.000 đồng, ông Chính không yêu cầu bị cáo Bùi Danh Đ hoàn trả. Bị cáo Bùi Danh Đ đã thực hiện rút số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản ứng dụng Finhay hoàn trả cho ông Bùi Văn C theo yêu cầu. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Bùi Văn C) không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có khiếu nại gì và không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với quan điểm luận tội của đại điện Viện kiểm sát.

Bị hại chị Y Nh, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại vì tài sản bị mất đã được bồi thường, nhận lại toàn bộ và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và xấu hổ việc làm của mình, xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về lao động để phụ giúp bố mẹ và các em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022, tại nhà ở của nhân viên nhà hàng Măng Đỏ Quán, đường Lê Quý Đôn, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum lợi dụng đêm khuya, việc ở cùng nhà và sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo Bùi Danh Đ đã nảy sinh ý định, thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 13.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng của chị Y Nh và 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Sau khi lấy được tiền, Đ mang nộp vào tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng Sacombank. Đ đã tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng; còn số tiền 10.000.000 đồng, Đ sử dụng điện thoại để chuyển vào tài khoản cá nhân trên ứng dụng Finhay. Hành vi này đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số: 02/CT-VKSKPL ngày 01 tháng 3 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội danh trên và điều khoản áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện, với mục đích chiếm đoạt tài sản tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp

luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho những người bị hại với số tiền 13.000.000 đồng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi được mời lên làm việc, bị cáo Bùi Danh Đ đã xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Bùi Danh Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Danh Đ không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, mặt phía sau có ghi chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng, mà bị cáo làm phương tiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Sacombank vào tài khoản tích luỹ cá nhân tại ứng dụng Finhay. Hội đồng xét xử xét thấy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, có số 040103181552. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo Bùi Danh Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động cha đẻ là ông Bùi Văn C đứng ra bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho bị hại (chị Y Nh và anh Nguyễn Văn T). Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong giai đoạn truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Bùi Văn C) có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Danh Đ phải hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.000.000 đồng, ông Chính không yêu cầu bị cáo Bùi Danh Đ hoàn trả. Bị cáo Bùi Danh Đ đã thực hiện rút số tiền 10.000.000 đồng trong tài

khoản ứng dụng Finhay hoàn trả cho ông Bùi Văn C theo yêu cầu. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Danh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh Đ 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 15/02/2023 là 58 ngày, được quy đổi *(58 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 174 ngày cải tạo không giam giữ bằng 5 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ)* để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do vậy, bị cáo phải chấp hành **16 (mười sáu) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo Bùi Danh Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Danh Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, mặt phía sau có ghi chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng (được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký đề tên Trịnh Thanh Hoàng; chữ ký đề tên Vũ Kiên Cường; chữ ký đề tên Bùi Văn Chính; chữ ký đề tên Bùi Danh Đ và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại: 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, có số 040103181552, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký đề tên Trịnh Thanh Hoàng; chữ ký đề tên Vũ Kiên Cường; chữ ký đề tên Bùi Văn Chính; chữ ký đề tên Bùi Danh Đ và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông cho bị cáo Bùi Danh Đ.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Danh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2023) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- CA huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xong